

Số: 511/KH-TrTHCS

Nguyễn Huệ, ngày 19 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH
BỒI D- ỜNG HỌC SINH GIỎI - PHỤ ĐẠO HỌC SINH YẾU
NĂM HỌC 2022 – 2023

Căn cứ Công văn số 1034/PGD&ĐT ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2022- 2023 cấp THCS;

Thực hiện kế hoạch năm học 2021-2022 của trường THCS Nguyễn Huệ;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường;

Bộ phận chuyên môn trường THCS Nguyễn Huệ xây dựng kế hoạch Bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu năm học 2022-2023 cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT VỀ TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2021-2022

1. Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh

- Tổng số HS đầu năm 2020-2021: 303 em
- Tổng số học sinh cuối năm là: 298 em

2. Kết quả chất lượng 2 mặt giáo dục

2.1. Về học lực

Khối	Tổng số	Học Lực									
		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Khối 6	73	15	20,6%	31	42,5%	27	37,0%	0	0	0	0
Khối 7	81	15	18,5%	36	44,4%	80	37,1%	0	0	0	0
Khối 8	75	13	17,3%	36	48,0%	26	34,7%	0	0	0	0
Khối 9	69	14	20,3%	30	43,5%	25	36,2%	0	0	0	0
TS	298	57	19,1%	133	44,7%	108	36,2%	0	0	0	0

***Kết quả đạt được so với chỉ tiêu đề ra**

- Học lực Giỏi: 57 HS (19,1%), đạt so với KH, so với cùng kỳ tăng 1,0%
- Học lực Khá: 133 HS (44,7%), so với KH giảm 6%, so với cùng kỳ giảm

5,3%

- Học lực TB: 108 HS (36,2%), so với KH tăng 6%, so với cùng kỳ tăng 5,4%
- Học lực Yếu: 0 HS đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.
- Hoàn thành xét tốt nghiệp THCS cho học sinh lớp 9: 69 HS đạt 100%, trong đó: Giỏi 14 HS (20,3%), Khá 30 HS (45,5%), TB 25 HS (36,2%); HS lên lớp thẳng: 298/298 (đạt 100%).

2.2. Về hạnh kiểm

Khối	Tổng số	Hạnh Kiểm							
		Tốt		Khá		TB/Đạt		Yếu/Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Khối 6	73	64	87,7%	09	12,3%	0	0	0	0
Khối 7	81	71	87,7%	09	11,1%	01	1,2%	0	0
Khối 8	75	65	86,7%	09	12,0%	01	1,3%	0	0
Khối 9	69	56	81,2%	12	17,4%	01	1,4%	0	0
TS	298	256	85,9%	39	13,1%	03	1,0%	0	0

****Kết quả đạt được so với chỉ tiêu đề ra***

- Loại Tốt: 256 HS (88,9%); so với kế hoạch giảm 2,4% so với cùng kỳ giảm 0,9%
- Loại Khá 39 HS (13,1%); so với kế hoạch tăng 2,4%, so với cùng kỳ tăng 0,2%
- Loại TB: 3 HS (1%), đạt so với kế hoạch, so với cùng kỳ tăng 0.7%

3. Kết quả tham gia các cuộc thi, kỳ thi, hội thi

3.1. Kết quả HSG các bộ môn văn hóa

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Học sinh đạt giải qua các cuộc thi		Họ và tên Giáo viên có thành tích	Ghi chú
			CẤP TX	CẤP TỈNH		
1	Ngô Thị Thùy Dương	9B	KK		Trịnh Thị Hòa	Môn Hóa
2	Vũ Nguyễn Tấn Dũng	9B	KK	KK		
3	Dương Tuyết Hoa	8B	Ba		Lê Thị Thu	Môn GD&CD
4	Vũ Nguyễn Trà My	9A	KK			
5	Phạm Thị Thu Thảo	9B	Ba		Lê Thị Mai Hiên	Môn Lịch sử

3.2. Kết quả các cuộc thi khác: Tin học trẻ, KHKT, STTTNNĐ...

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Học sinh đạt giải qua các cuộc thi		Họ và tên Giáo viên có thành tích	Ghi chú
			CẤP TX	CẤP TỈNH		
1	Nguyễn Hòa Bình	8B	Giải Nhất		Nguyễn Hải Hà	KHKT: Phần mềm quản lý người sử dụng máy tính
2	Nguyễn Thúy An	8B				
3	Nguyễn Hòa Bình	8B	Giải Nhì		Nguyễn Hải Hà	STTTNNĐ: Phần mềm quản lý người sử dụng máy tính
4	Nguyễn Thúy An	8B				
5	Nguyễn Hòa Bình	8B	Giải KK		Nguyễn Thị Thúy	Tin học trẻ: Tìm hiểu lịch sử địa phương
6	Trần Anh Hào	8B				
7	Ngô Khánh Linh	7A	Giải Ba			Tin học trẻ: Tìm từ

- Kết quả thi tuyển sinh vào 10 THPT công lập: Kết quả thi vào THPT Lê Chân: 36/53 em đạt từ 16,75 điểm trở lên (Tỉ lệ 68%). trong đó:

Môn	Thống kê khoảng điểm							
	<=1	TL	<5	TL	5=<	TL	8=<	TL
Năm học 2020-2021								
Toán	3	4,68	33	51,56	30	46,9	1	1,56
Văn	2	3,1	42	65,62	21	32,81	0	0
Anh	0	0	46	71,87	17	26,56	1	1,56
Năm học 2021-2022								
Toán	3	5,7	33	62,3	20	37,7	4	7,5
Văn	1	1,9	31	58,5	22	41,5	0	0
Anh	1	1,9	40	75,5	13	2,5	0	0

Đánh giá:

+ Công tác định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS được thực hiện tốt.

+ Tỉ lệ học sinh đỗ lớp 10 THPT công lập tương đương với năm học trước, đứng hàng thứ 3 so với các trường trong khu vực. Tuy nhiên tỷ lệ học sinh có điểm thi dưới 5 ở các bộ môn còn cao, nguyên nhân một phần thời gian

nghỉ học phòng dịch kéo dài học sinh chưa chủ động ôn tập, một phần chất lượng học sinh chưa được cao từ các năm học trước.

4. Kết quả tham gia các Cuộc thi, Hội thi, Thi đua-Khen thưởng của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường

4.1. Tập thể

- Tập thể trường đạt danh hiệu: Lao động tiên tiến, UBND thị xã tặng giấy khen; Sở GD&ĐT tặng giấy khen.

- Công đoàn: Vững mạnh

- Liên đội: Vững mạnh

4.2. Cá nhân

- Danh hiệu lao động tiên tiến: 20/20 đồng chí

- Danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 03 đồng chí

- UBND thị xã tặng giấy khen: 03 đồng chí

5. Đánh giá chung

5.1. Ưu điểm

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng uỷ, HĐND và UBND xã Nguyễn Huệ, đặc biệt là sự quan tâm chỉ đạo chặt chẽ có hiệu quả của Phòng giáo dục và đào tạo thị xã Đông Triều.

- Sự phối hợp có trách nhiệm Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường

- Đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, cân đối về bộ môn; trẻ, nhiệt tình, có trách nhiệm với công việc, đoàn kết khắc phục khó khăn. Số lượng cán bộ, giáo viên dạy giỏi các cấp và chiến sỹ thi đua được duy trì, uy tín của nhà trường được nâng lên, được nhân dân ủng hộ.

- Cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ các hoạt động giáo dục, trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2017-2022

- Đa số học sinh ngoan, có ý thức trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức và chăm ngoan trong học tập.

Năm học 2021-2022 về cơ bản nhà trường đã hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra. Các tổ chức đoàn thể duy trì hoạt động có nề nếp, đảm bảo chất lượng và thúc đẩy các phong trào thi đua.

5.2. Tồn tại, nguyên nhân, cách khắc phục

a. Tồn tại

- Chất lượng công tác bồi dưỡng phụ đạo học sinh yếu học sinh đại trà chưa đảm bảo kế hoạch đề ra. Các biện pháp giáo dục đạo đức đối với học sinh chưa ngoan hiệu quả còn thấp.

b. Nguyên nhân

- Công tác phối hợp giữa giáo viên bộ môn với giáo viên chủ nhiệm trong giáo dục toàn diện học sinh, đặc biệt là đối với các học sinh yếu, học sinh cần quan tâm về đạo đức hiệu quả chưa cao.

- Hầu hết các học sinh cần quan tâm về đạo đức đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ ít có điều kiện quan tâm đến con cái do đó công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục học sinh hiệu quả chưa cao.

- Tinh thần tự giác, tích cực, ý thức trách nhiệm, khả năng linh hoạt, sáng tạo của một số giáo viên bộ môn trong việc hướng dẫn giúp đỡ học sinh tham gia các cuộc thi do ngành phát động chưa cao.

- Chưa mạnh mẽ trong đổi mới, các giải pháp mang tính đột phá để nhằm tạo ra sự khác biệt, phát triển.

c. Cách khắc phục

- Tiếp tục quan tâm, ưu tiên cho công tác xây dựng, bồi dưỡng cả về nhận thức chính trị cũng như chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao hiệu quả trong công tác của đội ngũ, đồng thời mỗi giáo viên tích cực tự giác bồi dưỡng bản thân, tham gia các cuộc thi với tinh thần trách nhiệm cao nhất.

- Tích cực tuyên truyền trong cha mẹ học sinh cùng có trách nhiệm phối hợp trong giáo dục con cái.

- Tiếp tục tham mưu với các cấp bổ sung giáo viên đủ về số lượng và cân đối về bộ môn

II. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2022-2023

1. Học sinh

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	Dân tộc	Con TB,LS, TNLD	Con mồ côi	Con hộ nghèo, cận nghèo	HS có HC khó khăn	HS khuyết tật
6	2	92	45	02	0	0	01	01	02
7	2	73	38	0	0	0	01	04	02
8	2	79	40	0	0	0	0	01	01
9	2	77	42	0	0	0	04	07	0
Cộng	8	321	165	0	0	0	06	13	05

2. Đội ngũ

+ Ban giám hiệu : 02

+ Tổng số giáo viên: 16

+ Nhân viên: 02

- Cơ cấu biên chế theo vị trí việc làm cụ thể như sau:

STT	Môn học	Số lượng GV	Ghi chú
I	Ban Giám hiệu	02	
II	Giáo viên	16	
1	Toán	02	
2	Vật Lý	01	
3	Sinh học	01	
4	Hóa học	01	
5	Ngữ văn	02	
6	Lịch sử	01	
7	GDCD	01	
8	Địa lý	01	
9	Tiếng Anh	02	
10	Thể dục	01	
11	Mỹ thuật	01	
12	Âm nhạc	01	Kiểm nhiệm GV TPT Đội
13	Tin học	01	
III	Nhân viên	02	
	Tổng	20	

- Về chất lượng đội ngũ: Có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành tốt đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. Tập thể cán bộ, giáo viên và nhân viên của nhà trường luôn nhiệt tình, trách nhiệm với công việc được giao.

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo		Hạng chức danh nghề nghiệp		Chuẩn nghề nghiệp				Xếp loại viên chức		
			ĐH	CD	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	HTXS NV	HTT NV	HTNV
I	Giáo viên	16	13	3	12	4	5	11	0	0	10	6	0
1	Toán	2	2		2		1	1			2		
2	Lý	1		1	1			1			1		
3	Hóa	1	1		1		1				1		
4	Sinh	1	1		1			1				1	
5	Văn	2	2		2		1	1			1	1	
6	Tiếng Anh	2	2		1	1		2			1	1	
7	Lịch sử	1		1	1			1			1		
8	GDCD	1	1			1		1			1		
9	Thể dục	1	1			1	1				1		
10	Địa lý	1	1		1		1				1		
11	Mỹ thuật	1		1	1			1				1	
12	Tin học	1	1			1		1				1	
13	Âm nhạc	1	1		1			1				1	

14	Công nghệ	0											
II	Cán bộ quản lý	2	2			2	2				2	0	0
1	Hiệu trưởng	1	1			1	1					1	
2	Phó hiệu trưởng	1	1			1	1				1		
III	Nhân viên	3	2	1							2	1	0
1	Nhân viên văn thư	0											
2	Nhân viên kế toán	1	1								1		
3	Nhân viên thư viện	1		1							1		

*** Đánh giá chung**

- Thuận lợi

+ Sĩ số học sinh được đảm bảo theo đúng kế hoạch phát triển giáo dục đã được phê duyệt lớp với 321 học sinh được biên chế ở 8 lớp. Học sinh đa số ở trên địa bàn xã Nguyễn Huệ nên thuận lợi trong công tác giáo dục.

+ Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tương đối đủ, cân đối về bộ môn, vững vàng về tư tưởng chính trị, có trách nhiệm cao với công việc được giao, đoàn kết nội bộ. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đạt chuẩn 16/20 chiếm 80%

+ Trường duy trì tốt phong trào “thi đua dạy tốt – học tốt”. Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường luôn phấn đấu, nỗ lực nâng cao trình độ về mọi mặt từng bước đáp ứng với yêu cầu giáo dục trong giai đoạn mới, đến nay đội ngũ giáo viên của trường đã đủ điều kiện tiếp cận những đổi mới của Ngành. Tập thể nhà trường là khối đoàn kết.

+ Các tổ chức đoàn thể, Hội đồng trong nhà trường hoạt động thường xuyên, vừa thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn thể cấp trên, vừa phối kết hợp chặt chẽ với nhau để tổ chức các hoạt động gắn với nhiệm vụ của nhà trường đóng góp một cách thiết thực vào quá trình thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của nhà trường. Các tổ chức đoàn thể đều đạt vững mạnh.

+ Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 của nhà trường có nề nếp, làm thường xuyên nên đảm bảo cho công tác giáo dục tại nhà trường

- Khó khăn

+ Trong năm học 2021-2022, nhà trường có 01 giáo nghỉ thai sản (môn Ngữ văn) từ tháng 11/2021 đến hết năm học nên phần nào tới chế độ làm việc và công tác chuyên môn.

+ Thiếu nhân viên thiết bị, nhân viên thư viện làm kiêm nhiệm chưa có kinh nghiệm nên còn gặp khó khăn trong việc chuẩn bị, sắp xếp đồ dùng dạy học, cập nhật hồ sơ

+ Đội ngũ giáo viên mới tuyển dụng chưa có kinh nghiệm trong công tác quản lý và giảng dạy. Một số bộ môn còn thiếu giáo viên cốt cán, có kinh

nghiệm để đảm nhiệm vai trò bồi dưỡng học sinh giỏi nên việc bồi dưỡng học sinh giỏi chưa đồng đều giữa các bộ môn.

- + Số học sinh thuộc diện hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn còn nhiều
- + Một bộ phận nhỏ học sinh chưa nhận thức đúng đắn về trách nhiệm học tập của chính mình, thiếu sự quan tâm của gia đình nên việc nâng chất lượng đại trà còn gặp khó khăn. Mặt khác, Nhà trường thuộc địa bàn xã thuần nông, học sinh chủ yếu là con nông dân điều kiện kinh tế khó khăn, một số học sinh chưa được phụ huynh thật sự quan tâm. Sự phối hợp của một số phụ huynh với nhà trường trong việc giáo dục còn hạn chế.

3. Cơ sở vật chất

3.1. Phòng học

3.1.1. Phòng học

- Tổng số 08 phòng học đủ số phòng cho các lớp học 1 ca. Diện tích mỗi phòng học 60,5m².
- Lớp học có đủ bàn ghế học sinh đúng quy cách, bàn ghế giáo viên, bảng chống loá; phòng học thoáng mát, đủ ánh sáng, an toàn.

3.1.2. Phòng học bộ môn

- Có 03 phòng học bộ môn gồm: phòng Sinh- Hóa, phòng Lý- Công nghệ, phòng Tin học. Diện tích mỗi phòng 60m², mỗi phòng bộ môn đều có 01 phòng chuẩn bị diện tích 25,9m².
- Các phòng học bộ môn đạt tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của Quy định về phòng học bộ môn; phòng thiết bị dạy học, phòng thí nghiệm với đầy đủ trang thiết bị dạy học

3.2. Các phòng chức năng, phòng làm việc

3.2.1. Phòng y tế

- Nhà trường có phòng y tế được đặt ở vị trí thuận lợi nhất, thuận tiện cho việc tiếp xúc với học sinh và các phương tiện cấp cứu khi cần thiết, với diện tích 22 m². Trong phòng được trang bị đảm bảo đúng các điều kiện theo quy định hiện hành. Có tủ thuốc, các dụng cụ y tế để sơ cứu và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh.

3.2.2. Thư viện nhà trường

- Nhà trường có 01 phòng thư viện với diện tích: 145,8m², trên 300 đầu sách, bao gồm: SGK, SGV, sách tham khảo, sách nâng cao cho học sinh, sách văn học, truyện...Thư viện được trang bị bàn ghế đọc, tủ thư mục. Thư viện được lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng, quạt điện đảm bảo thoáng mát để phục vụ nhu cầu của giáo viên và học sinh nghiên cứu tài liệu. Hoạt động của thư viện có nề nếp thu hút được toàn bộ học sinh và giáo viên tham gia.

3.2.3. Các khu khác

* *Phòng truyền thống*: Diện tích 64,8m², có đủ các mảng tranh ảnh, mô hình theo tiêu chuẩn quy định, mô tả được quá trình phát triển của nhà trường.

* *Khu luyện tập thể dục thể thao*: Có nhà tập đa năng với diện tích 429,6m², khu bãi tập diện tích trên 1600 m² nằm trong khuôn viên trường học.

Các dụng cụ phục vụ cho luyện tập TDTT đã được trang bị và mua sắm đủ cho yêu cầu luyện tập như: bóng bàn, cầu lông, nhảy cao, nhảy xa, ...

* *Phòng làm việc của Công đoàn- Đội thiếu niên*: Diện tích 21,6m² đảm bảo thuận lợi để tổ chức các hoạt động của công đoàn và đảm bảo đầy đủ các điều kiện hoạt động của Đội.

3.2.4. Khu văn phòng

- Có đầy đủ phòng làm việc của Hiệu trưởng, phòng làm việc của Phó hiệu trưởng, phòng họp hội đồng giáo dục của nhà trường và phòng sinh hoạt các tổ chuyên môn.

- Tất cả các phòng của khu hành chính đều được trang bị đủ bàn ghế, tủ đựng hồ sơ, máy vi tính phục vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên làm việc.

3.2.5. Khu sân chơi

- Diện tích: 4500m², luôn sạch sẽ, thoáng mát, có cây xanh, bồn hoa, cây cảnh, bố trí hợp lý tạo thành một sân chơi có cảnh quan đẹp.

3.2.6. Khu vệ sinh

- Có khu vệ sinh tổng diện tích 194,8m² riêng cho học sinh nam - nữ. Có khu vệ sinh riêng cho giáo viên bố trí tại khu văn phòng. Một số phòng làm việc, phòng chờ đều có công trình vệ sinh khép kín. Các công trình vệ sinh đều đảm bảo vệ sinh môi trường.

3.2.7. Khu để xe

- Khu để xe cho học sinh diện tích: 324m² đủ cho khoảng 300 xe trong một ca học; có khu để xe riêng cho giáo viên.

3.2.8. Điều kiện vệ sinh

- Đảm bảo tốt các yêu cầu vệ sinh học đường, có nguồn nước sạch được cung cấp bằng nguồn nước giếng khoan. Có đủ nước lọc cho giáo viên và học sinh. Công trình hệ thống cống rãnh thoát nước, tường bao xung quanh, khuôn viên trường, cổng đều được xây dựng khang trang, hợp với môi trường giáo dục.

3.3. Thiết bị dạy học

- Nhà trường đảm bảo đầy đủ thiết bị dạy học theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu dạy - học của giáo viên và học sinh, tạo điều kiện cho việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác.

3.4. Cảnh quan nhà trường

- Trường có hệ thống cây xanh, cây cảnh hợp lý, cảnh quan đẹp đảm bảo tiêu chí trường học "xanh-sạch-đẹp-an toàn"

* **Đánh giá chung**

Các điều kiện về cơ sở vật chất thuận lợi cho việc thực hiện các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường.

III. CÁC NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để phấn đấu đạt được các mục tiêu về phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN), phát triển giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Đông Triều lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018¹(CT GDPT 2018) đối với lớp 6, lớp 7; tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006²(CT GDPT 2006) đối với lớp 8, lớp 9 bảo đảm hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

3. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

4. Thúc đẩy thực hiện đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục trung học.

5. Đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu an toàn tuyệt đối về sức khỏe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh đồng thời hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học theo chủ đề năm học 2022 - 2023 là *“Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”* và chủ đề công tác năm 2022 của tỉnh *“Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19; giữ vững đà tăng trưởng; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao”*.

6. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nghiên cứu, ứng dụng KH&CN, công nghệ thông tin (CNTT) vào quản lý và dạy học, xây dựng chính quyền điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên về GD&ĐT cho người dân; tập trung và tăng cường đầu tư hạ tầng CNTT cho các trường, phòng học đa chức năng, các hạng mục để triển khai giải pháp, và khai thác, vận hành, sử dụng hiệu quả các hệ thống *“Lớp học thông minh - Trường*

¹ Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021.

² Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006.

học thông minh”, “*Phòng giáo dục điện tử*”; từng bước triển khai giải pháp phát triển các hệ thống “*Lớp học thông minh - Trường học thông minh*” thành hệ thống “*Lớp học điện tử - Trường học điện tử*”.

7. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chương trình GDTrH theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM, đồng thời tích cực chuẩn bị các điều kiện triển khai Chương trình GDPT mới (Chương trình GDPT 2018), ưu tiên cho việc triển khai thực hiện đối với lớp 6,7.

IV. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Mục tiêu

1.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu các môn học khác

- Nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo trong học tập cho học sinh.

- Tạo điều kiện phát triển năng lực, năng khiếu, của từng em theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình, sự hiểu biết cuộc sống xung quanh dựa vào thực tế của học sinh;

1.2. Phụ đạo học sinh yếu

- Việc khắc phục tình trạng học sinh yếu giúp các em đạt chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học. Vì vậy giáo viên phải kết hợp chặt chẽ với gia đình, tìm mọi biện pháp kèm cặp để các em học tập phấn đấu vươn lên đạt yêu cầu cơ bản, chuẩn kiến thức kỹ năng sau mỗi giai đoạn học tập.

- Cuối năm học 100% các em đạt học lực từ Trung bình trở lên.

2. Chỉ tiêu

- 100% học sinh lên lớp thẳng

- 100% học sinh tốt nghiệp THCS.

- Tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào THPT công lập trên 70%

- Học sinh giỏi cấp thị xã văn hóa: 05 - 07 HS

- Cuộc thi KHKT cấp thị xã: 01 giải

- Sáng tạo TTNND cấp thị xã: 01 giải

- Giao lưu Tin học: 2 giải

- Các cuộc thi khác: 2-5 giải

- Học sinh đạt giải các cuộc thi cấp tỉnh: 2-3 giải

- Chất lượng hai mặt giáo dục:

Hành kiểm	Học lực
+ Tốt: /321 (chiếm tỉ lệ 88,2%)	+ Giỏi/Tốt: /321 (chiếm tỉ lệ 18,9%)
+ Khá: /321 (chiếm tỉ lệ 10,8%)	+ Khá: /321 (chiếm tỉ lệ 50,7%)
+ TB: /321 (chiếm tỉ lệ 1,0%)	+ TB/Đạt: /321 (chiếm tỉ lệ 30,4%)
+ Yếu: 0	+ Yếu/CD: 0
	+ Kém: 0

3. Biện pháp

3.1. Nội dung bồi dưỡng

3.1.1. Đối với học sinh giỏi

- Dạy theo chương trình chung, không dạy những nội dung, kiến thức kỹ năng ngoài chương trình, không dạy trước chương trình, không đưa kiến thức từ lớp trên xuống lớp dưới.

- Để giảng dạy tốt đối với mỗi môn học giáo viên định hướng cho học sinh bằng cách tự học, biết tự duy độc lập, biết liên hệ thực tế với cuộc sống xung quanh, biết cách thực hành để hiểu sâu sắc toàn diện hơn.

3.1.2. Đối với học sinh yếu

- Dạy theo chương trình chung. Giáo viên giúp các em hoàn thành chương trình chuẩn kiến thức kỹ năng.

3.2. Hình thức tổ chức

- BGH, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện phụ đạo và bồi dưỡng theo từng học kỳ ngay từ đầu năm học, kế hoạch phải được phổ biến đến từng cán bộ GV, HS và cha mẹ học sinh trước khi thực hiện.

- Căn cứ vào tình hình nhà trường và học sinh các lớp 6,7,8 lựa chọn 3 môn bồi dưỡng và phụ đạo là môn Ngữ Văn, môn Toán và môn Tiếng Anh. Các môn phụ đạo, bồi dưỡng học sinh giỏi khối lớp 9 môn Ngữ văn, Toán, Lý, Tiếng Anh, Sinh, Sử, Hóa, Địa lí, GDCD.

- Giáo viên bộ môn được phân công căn cứ vào kết quả kiểm tra đầu năm của từng bộ môn để lập danh sách đối tượng HS cần phụ đạo và bồi dưỡng. Đồng thời BGH thông qua tổ chuyên môn và giáo viên chủ nhiệm lớp thống nhất số lượng HS cần phụ đạo và bồi dưỡng sao cho đảm bảo mỗi lớp không ít hơn 5 em và không vượt quá 10 em.

- Tổ chức lớp phụ đạo và bồi dưỡng thành lớp riêng theo khối lớp trên cơ sở số học sinh trong đối tượng cần phụ đạo và bồi dưỡng. Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh yếu ở buổi chiều đối trong tuần mỗi môn học 3 tiết/1 buổi thời gian học buổi chiều từ 14 giờ đến 16 giờ 30 phút. Quá trình phụ đạo và bồi dưỡng sao cho vừa giúp học sinh yếu hoàn thành cơ bản về kiến thức và kỹ năng của bài. Học sinh giỏi phát huy trí thông minh sáng tạo khi trả lời câu hỏi hoặc giải bài tập. Giáo viên kèm cặp kết hợp với buổi dạy trên lớp, giờ dạy sau từng ngày, từng tuần, từng tháng, từng đợt kiểm tra; Phát hiện những phần yếu kém để phụ đạo kịp thời các môn học vừa tạo cơ hội cho những em có năng lực học tập tốt ở từng môn học, được bộc lộ và phát triển thông qua phương pháp và hình thức tổ chức dạy học đa dạng, hấp dẫn và hiệu quả. Nên cho HS khối 9 tự chọn 1 môn học bồi dưỡng HSG trên sự cố vấn của GV bộ môn sao cho mỗi HS khối 9

bồi dưỡng 1 môn/1 em (Học sinh có thể phát huy tính tự bồi dưỡng phù hợp với sở thích và khả năng học tập của các em).

3.3. Biện pháp bồi dưỡng, phụ đạo

Phân công GV bồi dưỡng HS giỏi, HS yếu các khối như sau:

Khối	Văn	Toán	Lý	N.N	Sử	Sinh	Hoá	Địa	GDCD
6	Thu	Trung		Vinh					
7	HồngV, Hậu	Hà, Doan		Vinh, Hồng					
8	HồngV	Doan		Hồng					
9	Hậu	Hà	Thủy	Hồng, Vinh	Hiên	DungS	Hòa	DungĐ	Thu

- Căn cứ vào chất lượng thực tế của lớp học. Tiến hành rà soát phân loại học sinh theo đối tượng học sinh giỏi, học sinh yếu từng phân môn cụ thể ngay từ đầu năm học.

- Phụ đạo học sinh yếu, giáo viên có kế hoạch cụ thể điều tra thực trạng và mức độ, nắm bắt, tìm hiểu nguyên nhân của học sinh có kế hoạch cho từng tiết học (đặc biệt là 3 môn Toán; Ngữ Văn; Ngoại ngữ) phù hợp với đối tượng học sinh yếu.

- Giáo viên quan tâm gần gũi, giúp đỡ tạo mối quan hệ thân thiện để các em mạnh dạn bộc lộ mình luôn động viên khích lệ các em có tiến bộ dù rất nhỏ để các em bớt tự ti để các em phấn khởi vươn lên trong học tập.

- Xây dựng phong trào "*Đôi bạn cùng tiến*" cho học sinh, xếp học tiếp thu bài tốt hơn ngồi bên học sinh tiếp thu bài kém hơn để giúp đỡ bạn trong học tập.

- Thường xuyên kết hợp chặt chẽ với gia đình thống nhất biện pháp kèm cặp để nâng cao chất lượng học tập.

- Kết hợp các buổi dạy, giờ dạy kèm riêng vào buổi chiều xếp em yếu nhất ngồi đầu bàn để tiện theo dõi. Đặc biệt cần chú ý phụ đạo về viết và làm tính ở các tiết thực hành, luyện tập.

- Thông báo với gia đình ở sự tiến bộ của các em để gia đình động viên về tinh thần.

- Kết quả cuối năm học tất cả các học sinh đều đạt chuẩn về kỹ năng và kiến thức thực chất.

- Nội dung chương trình dạy đội tuyển dựa trên chương trình phổ thông do Bộ GD&ĐT ban hành và dựa vào sự hướng dẫn thống nhất về nội dung ôn luyện HS giỏi của Sở và của Phòng GD cụ thể đã được tập huấn trong hè từ đó GVBM lên kế hoạch xây dựng chương trình và soạn giáo án dạy đội tuyển.

- GV dạy các nội dung chuyên đề của các lớp bồi dưỡng do chính giáo viên soạn dựa trên sự chỉ đạo của tổ chuyên môn nhóm chuyên môn của trường, chịu sự kiểm tra theo định kỳ của các tổ trường và BGH.

4. Thành lập đội tuyển mũi nhọn

- Ngay từ đầu năm học trường chỉ đạo bồi dưỡng các đội tuyển học sinh giỏi khối 8,9 từ tháng 8/2021, mỗi đội tuyển có từ 2 đến 6 HS, mỗi tuần dạy 1 buổi, mỗi buổi 3 tiết theo kế hoạch.

- Tổ chức các đội tuyển học sinh giỏi căn cứ vào kết quả bộ môn và kế thừa đội tuyển từ năm học 2021-2022 để tuyển chọn vào đội tuyển, tiêu chuẩn lựa chọn dựa như sau:

+ HS phải có xếp loại HL: Giỏi bộ môn tham gia ôn luyện và có HK: Tốt
+ Đạt điểm giỏi qua các bài thi khảo sát của GV phụ trách ôn luyện đội tuyển.

- Các GV được phân công phụ trách đội tuyển ngay từ đầu năm học, dựa trên nhận xét của các GV bộ môn trong nhóm chuyên môn và tổ chuyên môn có tham gia dạy học sinh trên lớp hay lớp trước và tham khảo ý kiến của GV chủ nhiệm lớp.

- HS được kiểm tra thường xuyên theo kế hoạch của giáo viên dạy đội tuyển, các em được học các chương trình dạy bồi dưỡng dựa trên cơ sở củng cố và phát triển các kiến thức và kỹ năng cơ bản trong chương trình SGK của Bộ GD&ĐT ban hành.

- Trong năm học 2022-2023 nhà trường tổ chức các đội tuyển học sinh giỏi như sau:

+ Đội tuyển năng khiếu: Thi Điền kinh ở các khối 8,9; bóng đá thiếu niên ở các khối 6,7 (Từ 4-22 em do đ/c GV thể dục ôn luyện).

+ Đội tuyển Học sinh giỏi các môn văn hoá khối 9 các môn: Từ 2 đến 6 em/1 môn, 6 môn tham gia ôn: ***Sinh học, Vật lý, Hoá học, Lịch sử, Địa, GDCD, Tiếng Anh.***

+ Đội tuyển văn nghệ (Từ 4- 30 em do đ/c TPT Đội và GV dạy Âm nhạc ôn luyện)

*** Nội dung chương trình dạy đội tuyển**

- Các đồng chí GV dạy đội tuyển dựa trên chương trình kế hoạch môn học đã xây dựng và được BGH phê duyệt đầu năm, kết hợp với giới hạn ôn luyện do Phòng GD&ĐT quy định để lựa chọn các chủ đề, xây dựng chương trình và soạn giáo án dạy đội tuyển.

- GV dạy các nội dung chuyên đề của các lớp bồi dưỡng do chính giáo viên soạn dựa trên sự chỉ đạo của tổ chuyên môn nhóm chuyên môn của trường, chịu sự kiểm tra theo định kỳ của các tổ trường và BGH.

*** Lịch dạy:** (theo kế hoạch)

- Các lớp ôn luyện dạy theo TKB dự kiến từ 09/2022 đến khi Phòng GD&ĐT tổ chức thi HS giỏi cấp thị xã.

- Mỗi lớp (trừ đội tuyển thể dục thể thao) dạy 1 buổi/tuần, mỗi buổi dạy 3 tiết vào các buổi chiều trong tuần thời gian học buổi chiều từ 14 giờ đến 16 giờ 30 phút.

- Đội tuyển Thể dục thể thao, văn nghệ ôn các buổi chiều từ 16h mỗi ngày trong tuần, kết hợp ôn luyện trong các tiết Thể dục, tiết Âm nhạc buổi sáng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

- Trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.

- Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ chuyên môn, nhóm bộ môn, giáo viên dạy.

- Chỉ đạo phân công giáo viên dạy, thời khóa biểu, công tác quản lý các hoạt động và đảm bảo chất lượng dạy học như cơ sở vật chất, thư viện, thiết bị.

- Lập phương án tuyển chọn, quyết định đội tuyển trên cơ sở đề xuất của giáo viên.

- Tiến hành dự giờ, kiểm tra giáo viên và học sinh định kỳ.

- Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng HSG.

- Chỉ đạo thư viện trang bị một số sách tham khảo cần thiết cho giáo viên bồi dưỡng.

- Trực tiếp tham mưu cho Hiệu trưởng về công tác BDHSG và thực hiện một số công tác khác do Hiệu trưởng phân công.

- Chỉ đạo phân công đảm bảo cơ sở vật chất, phòng học, trang thiết bị phục vụ công tác bồi dưỡng đội tuyển.

2. Tổ chuyên môn

- Đề xuất GV dạy bồi dưỡng theo năng lực và khả năng của mỗi người.

- Tổ chuyên môn có trách nhiệm phụ trách các môn học liên quan đến tổ mình phụ trách.

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

- Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

- Chủ trì các chuyên đề do tổ phụ trách và dự giờ giáo viên dạy bồi dưỡng

- Thực hiện các công việc khác do BGH phân công.

3. Đối với giáo viên bồi dưỡng HSG

- Có Kế hoạch bài dạy để dạy bồi dưỡng.
- Đảm bảo đúng tiến độ theo yêu cầu của BGH.
- Trang bị kiến thức cơ bản chính xác, khoa học.
- Dạy đúng theo kế hoạch, sát với chương trình.
- Thực hiện đúng theo thời khoá biểu đã phân công.

4. Đối với giáo viên chủ nhiệm lớp

- Giáo viên chủ nhiệm lớp liên hệ chặt chẽ với giáo viên bộ môn nắm bắt tình hình học tập của học sinh đồng thời báo cáo kết quả học tập với phụ huynh.

Trên đây là Kế hoạch bồi dưỡng HSG, phụ đạo HSY năm học 2022-2023 của trường THCS Nguyễn Huệ, yêu cầu các tổ chuyên môn và giáo viên nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT(báo cáo);
- Hiệu trưởng (duyet;)
- Tổ CM (t/h);
- Lưu CM.

PHÓ HIỆU TR- ỜNG

A handwritten signature in blue ink is written over a red circular official stamp. The stamp contains the text 'TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN HUỆ' and 'PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TX. ĐÔNG THÁP' around the perimeter. The signature is a stylized cursive script.

Vũ Minh Tân

